



CỤ THỂ HÓA CÁC ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC THU LỆ PHÍ MÔN BÀI

ThS. HOÀNG THỊ THU HIỀN

Có hiệu lực từ ngày 01/01/2017, Nghị định 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 Chính phủ quy định về lệ phí môn bài đã và đang thu hút được sự quan tâm đông đảo cộng đồng doanh nghiệp, người kinh doanh. Bởi tất cả các quy định của Nghị định này đều liên quan và tác động đến quyền lợi, nghĩa vụ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ. Nghị định này thay thế các Nghị định 75/2002/NĐ-CP ngày 30/8/2002 và Điều 18 Nghị định 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013.

Từ khóa: Thuế môn bài, lệ phí môn bài, quản lý thuế, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Chuyển thuế môn bài thành lệ phí môn bài

Để phù hợp với bối cảnh hội nhập và thống nhất với các quy định của Luật Phí và Lệ phí (có hiệu lực từ ngày 01/01/2017), Quốc hội đã quyết định chuyển Thuế môn bài thành Lệ phí môn bài. Theo quy định của Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ ban hành nghị định quy định, hướng dẫn về lệ phí môn bài cho phù hợp và cần thiết.

Hiện tại, thuế môn bài được thực hiện theo quy định tại Nghị định 75/2002/NĐ-CP và các Thông tư 96/2002/TT-BTC, Thông tư 42/2003/TT-BTC của Bộ Tài chính. Thuế môn bài được thu theo 2 đối tượng với mức thu khác nhau: Thứ nhất là tổ chức kinh doanh nộp thuế môn bài theo 4 bậc, căn cứ vào vốn đăng ký ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư; Thứ hai là hộ cá nhân kinh doanh cá thể nộp thuế môn bài theo 6 bậc căn cứ vào mức thu nhập trên tháng.

Đến nay, sau hơn 14 năm áp dụng, Nghị định 75/2002/NĐ-CP đã lạc hậu so với tình hình kinh tế - xã hội. Bởi mức môn bài này được xây dựng căn cứ mức lương tối thiểu năm 2002 là 290.000 đồng/tháng. Hiện nay, mức lương tối thiểu đã lên 1.150.000 đồng/tháng (từ 1/5/2016 lên 1.210.000 đồng). Bên cạnh đó, việc quy định nhiều mức thu cũng gây khó khăn cho cơ sở kinh doanh và cơ quan thuế khi xác định mức môn bài. Hộ kinh doanh cá thể phần lớn nộp thuế theo phương pháp khoán (không thực hiện đầy đủ chế độ sổ sách, hóa đơn chứng từ, không hạch toán được kết quả sản xuất kinh doanh), hiện tại quy định tới 6 mức thu, căn cứ vào thu nhập trên tháng. Để xác định được thu nhập tính thuế môn bài, cơ quan thuế phải tốn nhiều thời gian và nhân lực cho việc xác định, điều tra lại thu nhập, dẫn tới chi phí hành thu cao.

Mặt khác, bản chất thuế môn bài là một khoản

lệ phí, nhằm kiểm kê kiểm soát số lượng cơ sở có hoạt động kinh doanh trong năm. Tuy nhiên, mức thu môn bài khu vực hộ kinh doanh gồm 6 mức, gây nhiều khó khăn cho cả người nộp thuế, cơ quan thuế trong việc xác định mức nộp dẫn đến bỏ sót thuế, không phát huy được hết chức năng kiểm đếm số lượng cơ sở kinh doanh. Cùng với đó, theo quy định của Luật thuế Thu nhập cá nhân, cá nhân có thu nhập dưới 9 triệu đồng/tháng thì không phải nộp thuế (nếu có 2 người phụ thuộc thì thu nhập dưới 16,2 triệu đồng/tháng cũng không phải nộp thuế). Trong khi đó, theo bậc thuế môn bài hiện hành, hộ kinh doanh có thu nhập 300.000 đồng phải nộp thuế môn bài. Như vậy, quy định về mức thu nhập để phân bậc môn bài hiện hành của hộ kinh doanh đã không còn phù hợp với tình hình thực tế. Ngoài ra, quy mô vốn đăng ký và thu nhập của hộ kinh doanh hiện nay đã có nhiều thay đổi so với thời điểm năm 2002, do đó cần sửa đổi, nhất là mức thu lệ phí môn bài cho phù hợp với thực tế.

Những quy định mới phù hợp với thực tiễn

Với việc ban hành Nghị định 139/2016/NĐ-CP, bên cạnh việc quy định cụ thể các đối tượng được miễn phí môn bài Chính phủ đã quy định mức thu đối với các đối tượng thuộc diện chịu lệ phí.

Các trường hợp được miễn nộp lệ phí môn bài

Theo Nghị định mới, Chính phủ đã đưa ra cụ thể 7 đối tượng được miễn nộp lệ phí môn bài từ năm 2017, đó là: Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh có doanh thu hàng năm từ 100 triệu đồng trở xuống; Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh không thường xuyên; không có địa điểm cố định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; cá nhân, nhóm cá

**BẢNG 1: CÁC MỨC THUẾ MÔN BÀI (ĐỒNG)**

Bậc lệ phí môn bài	Doanh thu năm	Mức lệ phí môn bài năm
Bậc 1	Doanh thu trên 500 triệu đồng/năm	1.000.000
Bậc 2	Doanh thu trên 300 đến 500 triệu đồng/năm	500.000
Bậc 3	Doanh thu trên 100 đến 300 triệu đồng/năm	300.000

Nguồn: Nghị định 139/2016/NĐ-CP

BẢNG 2: CÁC BẬC LỆ PHÍ MÔN BÀI (ĐỒNG)

Bậc lệ phí môn bài	Vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư	Mức thuế môn bài cả năm
Bậc 1	Trên 10 tỷ	3.000.000
Bậc 2	Từ 10 tỷ đồng trở xuống	2.000.000
Bậc 3	Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế khác	1.000.000

Nguồn: Nghị định 139/2016/NĐ-CP

nhân, hộ gia đình sản xuất muối; Tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá; Điểm bưu điện văn hóa xã; các cơ quan báo chí; Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã hoạt động dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp; Quỹ tín dụng nhân dân xã; hợp tác xã chuyên kinh doanh dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp; Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã và của doanh nghiệp tư nhân kinh doanh tại địa bàn miền núi. Địa bàn miền núi được xác định theo quy định của Ủy ban dân tộc.

Cụ thể hóa các mức thu lệ phí môn bài

Bên cạnh việc quy định các đối tượng được miễn nộp lệ phí môn bài, Nghị định cũng quy định cụ thể về mức thu lệ phí môn bài đối với từng trường hợp:

Thứ nhất, đối với hộ kinh doanh cá thể.

Theo Nghị định số 139/2016/NĐ-CP, quy định về điều chỉnh mức lệ phí môn bài và các thông tư hướng dẫn thì cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình đăng ký nộp thuế môn bài theo 03 mức (Bảng 1).

Đồng thời, Chính phủ cũng quy định: tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh hoặc mới thành lập, được cấp đăng ký thuế và mã số thuế, mã số doanh nghiệp trong thời gian của 6 tháng đầu năm thì nộp mức lệ phí môn bài cả năm; nếu thành lập, được cấp đăng ký thuế và mã số thuế, mã số doanh nghiệp trong thời gian 6 tháng cuối năm thì nộp 50% mức lệ phí môn bài cả năm.

Đối với các tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh nhưng không kê khai lệ phí môn bài thì phải nộp mức lệ phí môn bài cả năm, không phân biệt thời điểm phát hiện là của 6 tháng đầu năm hay 6 tháng cuối năm; Đối với cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có thay đổi doanh thu thì căn cứ để xác định mức thu lệ phí môn bài là doanh thu của năm trước liền kề năm tính lệ phí môn bài.

Thứ hai, đối với tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ. Nghị định mới quy định

mức thu lệ phí môn bài đối với tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ được căn cứ vào vốn điều lệ ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Nếu không có vốn điều lệ thì căn cứ vào vốn đầu tư ghi trong giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo Bảng 2:

Khai, nộp lệ phí môn bài

Nghị định hướng dẫn rõ việc khai lệ phí môn bài được thực hiện như sau: Khai lệ phí môn bài một lần khi người nộp lệ phí mới ra hoạt động kinh doanh, chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh; Trường hợp người nộp lệ phí mới thành lập cơ sở kinh doanh nhưng chưa hoạt động sản xuất kinh doanh thì phải khai lệ phí môn bài trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và đăng ký thuế.

Thời hạn nộp lệ phí môn bài chậm nhất là ngày 30 tháng 01 hàng năm. Đối với trường hợp người nộp lệ phí mới ra hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc mới thành lập cơ sở sản xuất kinh doanh thì thời hạn nộp lệ phí môn bài chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai lệ phí.

Đối với trường hợp người nộp thuế môn bài đang hoạt động kinh doanh đã khai, nộp lệ phí môn bài trước ngày 01/01/2017 thì không phải nộp hồ sơ khai lệ phí môn bài cho các năm tiếp theo nếu không có thay đổi các yếu tố làm căn cứ xác định mức thu lệ phí môn bài phải nộp.

Tài liệu tham khảo:

1. Chính phủ, Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30/8/2002 về việc điều chỉnh mức thuế môn bài;
2. Chính phủ, Điều 18 Nghị định 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;
3. Chính phủ, Nghị định số 139/2016/NĐ-CP, ngày 04/10/2016 quy định về lệ phí môn bài;
4. Thông tư số 96/2002/TT-BTC; Thông tư số 42/2003/TT-BTC.